**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Câu 1: Phân tích nguồn gốc hình thành TTHCM?**

a) Giá trị truyền thống của dân tộc VN.

Dân tộc VN trải qua nhiều nghìn năm dựng nước và giữ nước đã để lại rất nhiều truyền thống tốt đẹp được HCM kế thừa và fát triển. Đó là:

- Chủ nghĩa yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất để dựng nước và giữ nước của dân tộc VN: đây là 1 bản sắc văn hóa và là thước đo fẩm giá của con ng VN, và đây chính là động lực chính của dân tộc và là hành trang tư tưởng để HCM ra đi tìm đường cứu nước.

-Truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái của cộng đồng dân tộc VN: truyền thống nay đã được hình thành trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, và nó là nguyên nhân làm nên thắng lợi của dân tộc VN.

- Truyền thống lạc quan yêu đời và niềm tin tất thắng vào sự chiến thắng của chính nghĩa, và HCM là hiện thân của lạc quan đó.

- Tinh thần cần cù chịu khó, ý chí vượt qua mọi khó khăn gian khổ.

Trên đây là các giá trị truyền thống của DT được HCM kế thừa và tiếp thu. Trong các giá trị truyền thống đó, CN yêu nước là yếu tố cốt lõi, là dòng chảy chính, và chính nhờ CN yêu nước HCM đã tìm được con đường giải fóng cho dân tộc VN. Bác Hồ nói: "Chính CN yêu nước đã dẫn tôi tới Lênin và quốc tế III"

b) Tinh hoa văn hóa nhân loại.

Tinh hoa văn hóa fương Đông:

- Đối với Nho giáo: HCM tiếp thu nhiều yếu tố tích cực của Nho giáo: đề cao vai trò của văn hóa tri thức, lễ giáo... Bên cạnh đó Bác cũng fê fán những tiêu cực của Nho giáo: fân chia đẳng cấp, bảo vệ chế độ PK, coi thường fụ nữ, coi khinh LĐ chân tay.

- Đối với Phật giáo: vào VN từ rất sớm và có ảnh hưởng sâu sắc đối với XHVN. Gạt bỏ những tiêu cực của Phật giáo, HCM tiếp thu những giáo lý của đạo Phật, có những điểm tích cực để lại trong tư duy và cách ứng xử của ng dân VN: lối sống giản dị, tương thân tương ái, gần gũi với TN.

Ngoài 2 luồng tư tưởng trên, HCM còn tiếp thu những yếu tố tích cực của Lão Tử, Khổng Tử và sau này khi trở thành 1 chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, Ng còn tiếp thu học thuyết "Tam dân" của Tôn Trung Sơn: "Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh fúc". HCM tiếp thu những tư tưởng đó vì có những điểm fù hợp với thực tiễn VN.

Tinh hoa văn hóa fương Tây:

Là ng nhiều năm sống và làm việc ở fương Tây, HCM sớm hấp thụ nền văn hóa chế độ dân chủ tư sản và tư tưởng của các cuộc CM fương Tây. Cụ thể:

- Tư tưởng của CM Pháp: với các lý tưởng về quyền bình đẳng, tự do, bác ái...và tư tưởng của các nhà khai sáng Pháp: Voltaire, Rousso, Montesquieu...

- Tư tưởng của CM Mỹ: tư tưởng về quyền sống, quyền sung sướng, quyền mưu cầu hạnh fúc, quyền của ND trong việc kiểm soát chính fủ...

- Tư tưởng tiến bộ của Thiên chúa giáo: đức hy sinh, long nhân ái...

c) Chủ nghĩa Mác - Lênin:

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc lý luận trực tiếp quyết định bản chất cách mạng của tư tưởng HCM. Đồng thời, chính tư tưởng của Người góp phần làm phong phú thêm Lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại đế quốc chủ nghĩa đối với một nước thuộc địa như Việt nam.

- Vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin thể hiện trong tư tưởng HCM ở những nội dung sau: Quyết định bản chất thế giới quan khoa học của tư tưởng HCM là phương pháp tư duy biện chứng trên quan điểm duy vật. Đồng thời, quyết định phương pháp hành động biện chứng của HCM.

- Sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở HCM nổi lên một số điểm đáng chú ý:

+ Thông qua thực tiễn cách mạng, HCM đã tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin như một lẽ tự nhiên "tất yếu khách quan và hợp với quy luật". Chủ nghĩa Mác-Lênin là bộ phận văn hoá đặc sắc nhất của nhân loại: tinh tuý nhất, cách mạng nhất, triệt để nhất và khoa học nhất

+ HCM đến với chủ nghĩa Mác-Lênin là xuất phát từ nhu cầu tất yếu của cách mạng Việt Nam là tìm con đường giải phóng cho dân tộc, tự do cho đồng bào. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã khắc phục được sự khủng hoảng về đường lối cách mạng của dân tộc, vạch ra con đường cứu nước đúng đắn - giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

- HCM vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin bằng tinh thần triết học phương Đông, không sách vở, không kinh viện, không tìm kết luận có sẵn mà tự tìm ra giải pháp riêng, cụ thể phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt nam.

d) Những nhân tố chủ quan thuộc về fẩm chất của HCM.

- Tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, có óc phê phán tinh tường và sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các cuộc cách mạng lớn trên thế giới.

- Tinh thần cần cù sáng tạo và ý chí vượt qua khó khăn, gian khổ, nghị lực fi thường.

- Tâm hồn của 1 nhà yêu nước vĩ đại, 1 chiến sỹ cộng sản nhiệt thành cách mạng, có tinh thần yêu nước thương dân sâu sắc.

Kết luận: Tóm lại, TTHCM là sản phẩm của sự tổng hoà và phát triển biện chứng TT văn hoá truyền thống của dân tộc, tinh hoa TT văn hoá của phương Đông và phương Tây với chủ nghĩa M-L làm nền tảng, cùng với thực tiễn của dân tộc và thời đại qua sự tiếp biến và phát triển của HCM - một con người có tư duy sáng tạo, có PP biện chứng, có nhân cách, phẩm chất CM cao đẹp tạo nên. TTHCM là TT VN hiện đại.

**Câu 2: Phân tích luận điểm “CM giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi phải tiến hành bằng con đường CM bạo lực” của HCM?**

a) Tính tất yếu của bạo lực cách mạng

– Theo Mác: bạo lực là bà đỡ của mọi chính quyền cách mạng, vì giai cấp thống trị bóc lột không bao giờ tự giao chính quyền cho lực lượng cách mạng.

– Theo Hồ Chí Minh, đánh giá đúng bản chất cực kì phản động của bọn đế quốc và tay sai, Người đã vạch rõ tính tất yếu của bạo lực cách mạng:

+ Sự thống trị của thực dân đế quốc ở thuộc địa vô cùng hà khắc, không hề có một chút quyền tự do dân chủ nào, không có cơ sở nào cho thực hành đấu tranh không bạo lực.

+ “Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi”.Vì thế, con đường để giành và giữ độc lập dân tộc chỉ có thể là con đường cách mạng bạo lực.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc là lật đổ chế độ thực dân phong kiến, giành chính quyền về tay cách mạng, nó phải được thực hiện bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang. Như ở Việt Nam là khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Người viết: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp của cả dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản CM, giành chính quyền và bảo vệ chính quyền”.

– Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh cho rằng bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng.

-Trong thời kì vận động giải phóng dân tộc, Người cùng với Trung ương Đảng đã chỉ đạo xây dựng cơ sở của cách mạng bạo lực gồm 2 lực lượng: lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân.Theo sáng kiến của Người, mặt trận Việt Minh được thành lập, là nơi tập hợp, giác ngộ và rèn luyện lực lượng chính trị quần chúng, là lực lượng cơ bản và giữ vai trò quyết định trong tổng khởi nghĩa vũ trang.

– Hình thức của bạo lực cách mạng gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, nhưng phải “tuỳ tình hình cụ thể mà quy định những hình thức cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho cách mạng.

Trong Cách mạng tháng 8, bạo lực thể hiện bằng khởi nghĩa vũ trang với lực lượng chính trị là chủ yếu, đây là công cụ để đập tan chính quyền của bọn phát xít Nhật và tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong chiến tranh cách mạng, lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang giữ vị trí quyết định trong việc tiêu diệt lực lượng quân sự địch, đập tan mọi âm mưu chính trị và quân sự của chúng.Tuy nhiên, đấu tranh vũ trang ko tách biệt với đấu tranh chính trị.Theo Người, các đoàn thể cách mạng càng phát triển, quần chúng đấu tranh càng mạnh thì càng có cơ sở vững chắc để tổ chức lực lượng vũ trang và tiến hành đấu tranh vũ trang.

b) Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình

– Xuất phát từ tình yêu thương con người, quý trọng sinh mạng con người, Hồ Chí Minh luôn tranh thủ mọi khả năng giành và giữ chính quyền ít đổ máu. Người tìm mọi cách ngăn chặn xung đột vũ trang, tận dụng mọi khả năng giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình, chủ động đàm phán, thương lượng, chấp nhận nhượng bộ có nguyên tắc.

+ Việc tiến hành các hội nghị Việt – Pháp và ký các Hiệp định trong năm 1946, việc kiên trì yêu cầu đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ thể hiện rõ tư tưởng nhân đạo và hoà bình của Hồ Chí Minh.

+ Người viết: “Tôi không muốn trở về Hà Nội tay không. Tôi muốn khi trở về nước sẽ đem cho Việt Nam những kết quả cụ thể với sự cộng tác chắc chắn mà chúng tôi mong đợi ở nước Pháp”.

– Việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bắt buộc cuối cùng. Chỉ khi không còn khả năng hoà hoãn, khi kẻ thù ngoan cố bám giữ lập trường thực dân, chỉ muốn giành thắng lợi bằng quân sự, thì Hồ Chí Minh mới kiên quyết phát động chiến tranh.

Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến 1946 của Người có đoạn: “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

– Trong khi tiến hành chiến tranh, Người vẫn tìm mọi cách vãn hồi hoà bình.

Trong kháng chiến chống Pháp cũng như chống Mỹ, Người đã nhiều lần gửi thư cho Chính phủ và nhân dân hai nước này đề nghị đàm phán hoà bình để kết thúc chiến tranh. Điều này thể hiện trong chiến lược ngoại giao “vừa đánh vừa đàm” của Người.

c) Hình thái bạo lực cách mạng

– Xuất phát từ tương quan lực lượng giữa ta và địch, Hồ Chí Minh chủ trương khởi nghĩa toàn dân và phát động cuộc chiến tranh nhân dân. Người nói: “Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó thì không thể nào thắng lợi được”.

Toàn dân khởi nghĩa, toàn dân nổi dậy là nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thái của bạo lực cách mạng.

– Phương châm chiến lược là toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến

Trong chiến tranh, “quân sự là việc chủ chốt”, nhưng đồng thời kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị. “Thắng lợi quân sự đem lại thắng lợi chính trị, thắng lợi chính trị sẽ làm clo thắng lợi quân sự to lớn hơn”.

Đấu tranh ngoại giao cũng là một mặt trận có ý nghĩa chiến lược nhằm thêm bạn bớt thù, phân hoá, cô lập kẻ thù, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của quốc tế. “vừa đánh vừa đàm”, “đánh là chủ yếu, đàm là hỗ trợ”.

Đấu tranh kinh tế là ra sức tăng sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển kinh tế của ta, phá hoại kinh tế của địch.

“Chiến tranh về mặt văn hoá hay tư tưởng so với những mặt khác cũng không kém phần quan trọng”.

Về kháng chiến trường kỳ, trong thời kỳ chống Pháp Người nói: “Địch muốn tốc chiến tốc thắng. Ta lấy trường kỳ kháng chiến trị nó, thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng”.

Trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước Người ra Lời kêu gọi (17/7/1967): “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác có thể bị tàn phá, nhưng chúng ta nhất định phải đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

– Tự lực cánh sinh cũng là một phương châm chiến lược rất quan trọng nhằm phát huy cao độ nguồn sức mạnh của nhân dân.

Trong Đường Kách mệnh Người chỉ rõ: muốn người ta giúp cho thì mình phải tự giúp lấy mình đã.

Tháng 8 năm 1945 khi thời cơ xuất hiện, Người kêu gọi toàn quốc, đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà giải phóng cho ta.

– Độc lập tự chủ, tự lực tự cường kết hợp với tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế cũng là một quan điểm nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Người đã động viên sức mạnh toàn dân tộc, đồng thời ra sức vận động, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế to lớn và có hiệu quả cả về vật chất và tinh thần, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại để kháng chiến thắng lợi.

**Câu 3: Quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ? Trong giai đoạn hiện nay chúng ta cần giải quyết những vấn đề gì?**

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một sự nghiệp cách mạng mang tính toàn diện. Hồ Chí Minh đã xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực:

-  Trong lĩnh vực chính trị, nội dung quan trọng nhất là phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng phải luôn luôn tự đổi mới và tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, có hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ mới. Bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng ta đã trở thành Đảng cầm quyền. Mối quan tâm lớn nhất của Người về Đảng cầm quyền là làm sao cho Đảng không trở thành Đảng quan liêu, xa dân, thoái hóa, biến chất, làm mất lòng tin của dân, có thể dẫn đến nguy cơ sai lầm về đường lối cắt đứt mối quan hệ máu thịt với nhân dân và để cho chủ nghĩa cá nhân nảy nở dưới nhiều hình thức.

Một nội dung chính trị quan trọng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo; củng cố và tăng cường sức mạnh toàn bộ hệ thống chính trị cũng như từng thành tố của nó.

- Nội dung kinh tế được Hồ Chí Minh đề cập trên các mặt: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý kinh tế. Người nhấn mạnh đến việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đối với cơ cấu kinh tế, Hồ Chí Minh đề cập cơ cấu ngành và cơ cấu các thành phần kinh tế cơ cấu kinh tế vùng, lãnh thổ.

Người quan niệm hết sức độc đáo về cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, củng cố hệ thống thương nghiệp làm cầu nối tốt nhất giữa các ngành sản xuất xã hội, thỏa mãn nhu cầu thiết của nhân dân.

Đối với kinh tế vùng, lãnh thổ. Hồ Chí Minh lưu ý phải phát triển đồng đều giữa kinh tế đô thị và kinh tế nông thôn . Người đặc biệt chú trọng chỉ đạo phát triển kinh tế núi, hải đảo, vừa tạo điều kiện không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của đồng bào, vừa bảo đảm an ninh quốc phòng cho đất nước, ở nước ta Hồ Chí Minh là người đầu tiên chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Người xác định rõ vị trí và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế. Nước ta Ẩn ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động, nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ nó phát triển, về tổ chức hợp tác xã, Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc dần dần, từ thấp đến cao tự nguyện, cùng có lợi, chống chủ quan, gò ép hình thức. Đối với người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ khác, nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, hướng dẫn và giúp họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ đi vào con đường hợp tác. Đối với những nhà tư sản công thương, vì họ đã tham gia ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, có đóng góp nhất định trong khôi phục kinh tế và sẵn sàng tiếp thu, cải tạo để góp phần xây dựng nước nhà xây dựng chủ nghĩa xã hội, nên nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ, mà hướng dẫn họ hoạt động làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kinh tế nhà nước, khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng cách hình thức tư bản nhà nước.

Bên cạnh chế độ và quan hệ sở hữu, Hồ Chí Minh rất coi trọng quan hệ phân phối và quản lý kinh tế. Quản lý kinh tế phải dựa trên cơ sở hạch toán, đem lại hiệu quả cao, sử dụng tốt các đòn bẩy trong phát triển sản xuất. Người chủ trương và chỉ rõ các điều kiện thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng. Gắn liền với nguyên tắc phân phối theo lao động. Hồ Chí Minh bước đầu đề cập vấn đề khoán trong sản xuất.

-  Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng con người mới. Đặc biệt Hồ Chí Minh đề cao vai trò của văn hóa, giáo dục và khoa học - kỹ thuật trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Người cho rằng, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội nhất định phải có học thức, cần phải học cả văn hóa chính trị, kỹ thuật và chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn đưa loài người đến hạnh phúc vô tận. Hồ Chí Minh rất coi trọng việc nâng cao dân trí. đào tạo và sử dụng nhân tài, khẳng định vai trò to lớn của văn hóa trong đời sống xã hội.

**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI**

***Giữ vững mục tiêu của chủ nghĩa xã hội***

Hồ Chí Minh là người tìm ra con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: Con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội**. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cũng chính là mục tiêu cao cả**, bất biến của toàn Đảng, toàn dân ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh giành được độc lập dân tộc, từng bước quá độ dần lên chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện nước ta, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội, sau khi giành được độc lập dân tộc phải đi lên chủ nghĩa xã hội, vì đó là quy luật tiến hóa trong quá trình phát triển của xã hội loài người. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đáp ứng được khát vọng của toàn dân tộc: độc lập cho dân tộc, dân chủ cho nhân dân, cơm no áo ấm cho mọi người dân Việt Nam. Thực tiễn phát triển đất nước cho thấy, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

Hiện nay, chúng ta đang **tiến hành đổi mới toàn diện đất nước vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" là tiếp tục con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn**. Đổi mới, vì thế, là quá trình vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, **chứ không phải là thay đổi mục tiêu**.

Tuy nhiên, khi **chấp nhận kinh tế thị trường, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế,** chúng ta phải tận dụng các mặt tích cực của nó, đồng thời phải biết cách **ngăn chặn, phòng tránh các mặt tiêu cực**, bảo đảm nhịp độ phát triển nhanh, bền vững trên tất cả mọi mặt đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa; không vì phát triển, tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá mà làm phương hại các mặt khác của cuộc sống con người.

Vấn đề đặt ra là trong quá trình phát triển vẫn giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, biết cách sử dụng các thành tựu mà nhân loại đã đạt được để phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại, làm cho tăng trưởng kinh tế luôn đi liền với sự tiến bộ, công bằng xã hội, sự trong sạch, lành mạnh về đạo đức, tinh thần.

***Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nội lực để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước***

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là con đường tất yếu để biến nước ta thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, sánh vai với các cường quốc năm châu như mong muốn của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, phải đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho. Theo tinh thần đó, ngày nay, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải dựa vào nguồn lực trong nước là chính tranh thủ sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài. Trong nội lực, nguồn lực con người là vốn quý nhất.

Để phát huy tốt sức mạnh của toàn dân tộc để xây dựng và phát triển đất nước, cần giải quyết tốt các vấn đề sau:

- Tin dân, dựa vào dân, xác lập quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế, làm cho chế độ dân chủ được thực hiện trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người, nhất là ở địa phương, cơ sở, làm cho dân chủ thật sự trở thành động lực của sự phát triển xã hội.

- Chăm lo mọi mặt đời sống của nhân dân để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Thực hiện nhất quán chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh, trên cơ sở lấy liên minh công - nông - trí thức làm nòng cốt, tạo nên sự đồng thuận xã hội vững chắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

***Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại***

Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải biết tranh thủ các điều kiện quốc tế thuận lợi, tận dụng tối đa sức mạnh của thời đại. Ngày nay, sức mạnh của thời đại tập trung ở cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, xu thế toàn cầu hóa. Chúng ta phải tranh thủ tối đa các cơ hội do xu thế đó tạo ra để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; phải có cơ chế, chính sách đúng để thu hút vốn đầu tư, kinh nghiệm quản lý và công nghệ hiện đại, thực hiện kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Muốn vậy, chúng ta phải có đường lối chính trị độc lập, tự chủ. Tranh thủ hợp tác phải đi đôi với thường xuyên khơi dậy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc chân chính của mọi người Việt Nam nhằm góp phần làm gia tăng tiềm lực quốc gia.

Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn liền với nhiệm vụ trau dồi bản lĩnh và bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là cho thanh, thiếu niên - lực lượng rường cột của nước nhà, để không tự đánh mất mình bởi xa rời cội rễ dân tộc. Chỉ có bản lĩnh và bản sắc dân tộc sâu sắc, mạnh mẽ đó mới có thể loại trừ các yếu tố độc hại, tiếp thu tinh hoa văn hóa loài người, làm phong phú, làm giàu thêm nền văn hóa dân tộc.

***Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hiện cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội***

Thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân cần đến vai trò lãnh đạo của một Đảng cách mạng chân chính, một Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân. Muốn vậy, phải:

- Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, một Đảng "đạo đức, văn minh". Cán bộ, đảng viên gắn bó máu thịt với nhân dân, vừa là người hướng dẫn, lãnh đạo nhân dân, vừa hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, gương mẫu trong mọi việc.

- Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; thực hiện cải cách nền hành chính quốc gia một cách đồng bộ để phục vụ đời sống nhân dân.

- Bằng các giải pháp thiết thực, cụ thể, hình thành một đội ngũ cán bộ liêm khiết, tận trung với nước, tận hiếu với dân; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy chính quyền những "ông quan cách mạng", lạm dụng quyền lực của dân để mưu cầu lợi ích riêng; phát huy vai trò của nhân dân trong cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

- Giáo dục mọi tầng lớp nhân dân ý thức biết cách làm giàu cho đất nước, hăng hái đẩy mạnh tăng gia sản xuất kinh doanh gắn liền với tiết kiệm để xây dựng nước nhà. Trong điều kiện đất nước còn nghèo, tiết kiệm phải trở thành quốc sách, thành một chính sách kinh tế lớn và cũng là một chuẩn mực đạo đức, một hành vi văn hóa như Hồ Chí Minh đã căn dặn: "Một dân tộc biết cần, biết kiệm" là một dân tộc văn minh, tiến bộ; dân tộc đó chắc chắn sẽ thắng được nghèo nàn, lạc hậu, ngày càng giàu có về vật chất, cao đẹp về tinh thần.

**Câu 4: Phân tích quan niệm của HCM về Đảng Cầm Quyền?**

-Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền gọi là Đảng Càm Quyền.

-Trong di chúc 1969 của HCM : “Đảng cầm quyền” là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lạnh đạo quần chúng nhân dân dành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ, máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội

- Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội sau thành công của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói "Đảng ta là Đảng cầm quyền" có nghĩa là ông khẳng định bước ngoặt vĩ đại đánh dấu sự chuyển biến về chất trong vị thế của Đảng từ chưa có chính quyền trở thành có chính quyền; đồng thời là bước ngoặt trong đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo và xác định trách nhiệm của Đảng trước nhân dân, Tổ quốc, dân tộc: Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Trước khi có chính quyền nhiệm vụ của Đảng là lật đổ chế độ cũ, đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp bóc lột, khi đã có chính quyền nhiệm vụ bây giờ là thiết lập nhà nước CM của dân, do dân, vì dân và XD XH mới bao hàm cả nhiệm vụ bảo vệ những thành quả CM đã đạt được.

-Mục đích lý tưởng của đảng cầm quyền: phấn đấu cho tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho CNXH hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”.

-Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

- Là người lãnh  đạo

+Đảng lãnh đạo toàn thể dân tộc:

muốn lãnh đạo được nhân dân lao động, trước hết đảng phải có tư cách, phẩm chất, năng lực cần thiết.

+lãnh đạo phải bằng giáo dục, thuyết phục. nghĩa là đảng phải làm cho dân tin, dân  theo. phải tuyên truyền, giác ngộ dân chúng để thức tỉnh họ.

+Đảng phải sâu sát, găn bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân.

+ Đảng phải lãnh đạo xây dựng luật pháp để quản lý, điều hành xã hội

- Là người đầy tớ

+ “đầy tớ’ là tận tâm tận lực phụng sự nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân.

+“người đầy tớ trung thành” là “khổ trước thiên hạ ,vui sau thiên hạ”, tận tụy với công việc, phải gương mẫu trước dân. Phải làm cho dân tin, dân phục để dân hết lòng ủng hộ, giúp đỡ. đòi hỏi người Đảng viên phải có tri thức khoa học, trình độ chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, thực sự thấm nhuần đâọ đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

=>dù “là người lãnh đạo” hay  “người đầy tớ” mục đích là cuối cùng cũng là vì dân.

-Đảng cầm quyền và nhân dân làm chủ.

+ HCM đề cập xây dựng một nhà nước của dân, do dân và vì dân. Dân làm chủ, Đảng lãnh đạo, Đảng phải lấy “dân làm gốc”. Muốn nó thành hiện thực thì: Dân muốn làm chủ thật sự thì phải theo Đảng, cán bộ, đảng viên phải là đầy tớ trung thành của nhân dân.